

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2020/HSST
Ngày 24 - 11 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Quang Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Minh và ông Nguyễn Đăng Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Nư là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Chung – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Danh D, tên gọi khác: K; sinh năm 1992 tại Sóc Trăng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp M, xã M, thị xã Ng, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở: bon B, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: 0/12; nghề nghiệp: làm nông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khơ Me; tôn giáo: Tin lành; con ông D (đã chết) và bà Danh Thị X, sinh năm 1970; bị bắt tạm giam ngày 03/9/2020, đang bị tạm giam – có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo:

- Ông Y L – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Đắk Nông, bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của bị cáo – có mặt.

- Bà Vi Thị A – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Đắk Nông, bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của bị cáo – vắng mặt

Bị hại: Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1984; địa chỉ: bon Đ, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Trần Văn H, địa chỉ: bon B, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt

Người làm chứng:

- Bà Thị L, sinh năm 1975; địa chỉ: bon B, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

- Ông Bé Ích B, sinh năm 1970; địa chỉ: bon B, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

- Ông Điều Ng, sinh năm 1997; địa chỉ: bon B, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

- Bà Thị Ch, sinh năm 1977; địa chỉ: bon B, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

- Bà Thị Y R, sinh năm 1981; địa chỉ: bon B, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

- Bà Thị Bi Ô, sinh năm 1985; địa chỉ: bon B, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ, ngày 30/6/2020, tại nhà anh Trần Văn H (bon B, xã Q, huyện T) anh H, chị Thị Bi Ô, anh Bé Ích B, chị Thị Y R, anh Nguyễn Hữu T và anh Hoàng Văn M đang ngồi ăn cơm và uống rượu thì Danh D đến, ngồi vào bàn cùng uống rượu với những người trên.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Danh D có lời nói thách thức nên anh Nguyễn Hữu T và Danh D có cãi nhau; sau đó, Danh D đi xuống nhà bếp của anh H, lấy 01 con dao dài 48,5cm, cán gỗ 15cm, lưỡi dao dài 33,5cm, bản rộng nhất lưỡi dao là 0,5cm, đầu dao nhọn và quay lại vị trí mọi người đang ngồi. Khi bước chân vào trong nhà, do vấp chân vào thanh cửa nên Danh D bị ngã xuống đất, thấy vậy anh Nguyễn Hữu T đưa tay ra, đỡ Danh D ngồi dậy. Lúc này, Danh D cầm dao trên tay, liền đâm anh Th theo hướng từ trên xuống dưới, trúng vào bả vai phải của anh Th gây thương tích. Bị đâm trúng, anh Th bỏ chạy, Danh D đuổi theo chém nhưng không trúng. Thấy vậy, mọi người can ngăn và đưa anh Th đến Bệnh xá T để điều trị.

Tại bản giám định pháp y về thương tích số 184/TgT ngày 22/7/2020 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế tỉnh Đắk Nông kết luận: anh Nguyễn Hữu T bị sẹo vết thương phần mềm vùng bả vai trái và kẽ ngón 3-4 bàn chân trái, kích thước nhỏ, tỷ lệ 02%, vết thương bả vai do vật bị sắc nhọn tác động theo hướng từ trên xuống dưới gây nên, vết thương kẽ ngón 3-4 bàn chân trái không xác định được vật tác động và cơ chế tác động.

Tại Công văn số 250/CV-TTPY ngày 03/8/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Nông về việc trả lời Bản kết luận số 184/TgT ngày 22/7/2020 xác định: anh Nguyễn Hữu T có hai tổn thương là 01 sẹo vết thương bả vai tỷ lệ 01% và 01 sẹo vết thương kẽ ngón chân 3-4 bàn chân trái tỷ lệ 01%. Cả hai vết thương này đều là những sẹo có kích thước nhỏ.

Cáo trạng số: 39/CTr-VKS ngày 06-11-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức đã truy tố bị cáo Danh D về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Danh D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan và đồng ý bồi thường số tiền 5.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại Nguyễn Hữu T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã xác định: vào khoảng 20 giờ, ngày 30/6/2020, tại nhà anh Trần Văn H, bon B, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông, Danh D đã có hành vi dùng dao đâm 01 nhát trúng vào bả vai của anh Nguyễn Hữu T gây thương tích với tỷ lệ 01%, hành vi của bị cáo Danh D đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” với tình tiết “*Dùng hung khí nguy hiểm*” và “*Có tính chất côn đồ*” quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Danh D phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Danh D từ 03 tháng tù đến 05 tháng tù.

Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã xử lý vật chứng, trả lại 01 con dao dài 48,5cm, cán gỗ dài 15cm, lưỡi dao dài 33,5cm, bản rộng nhất lưỡi dao là 0,5cm, đầu dao nhọn cho anh Trần Văn H là chủ sở hữu hợp pháp.

Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo chấp nhận bồi thường số tiền 5.000.000 đồng theo yêu cầu của anh Th, được trừ số tiền 200.000 đồng mà gia đình bồi thường, còn phải bồi thường 4.800.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo gây thương tích cho anh Th là do có mâu thuẫn từ trước nên không có tính chất côn đồ, khi phạm tội đã uống rượu nên không làm chủ được hành vi; bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình bị cáo là hộ nghèo; tại phiên tòa, bị cáo đã đồng ý bồi thường số tiền 5.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị hại anh Nguyễn Hữu T trình bày: sau khi phạm tội, bị cáo Danh D không đến thăm hỏi và không bồi thường gì nên đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Danh D không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa và phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Vào khoảng 20 giờ, ngày 30/6/2020, trong lúc đang ngồi nhậu với anh Th tại nhà anh Trần Văn H, tại bon B, xã Q, huyện T, bị cáo D và anh Th có cãi cọ nhau, Bị cáo D nhớ lại mẫu thuẫn đánh nhau với anh Th cách đây 02 năm, nên đi xuống bếp nhà anh H, lấy 01 con dao nhọn, dài 48,5cm, khi đi đến gần chỗ anh Th đang ngồi, thì bị ngã, anh Th đỡ bị cáo dậy thì bị cáo D dùng dao đâm 01 nhát trúng vào bả vai gây thương tích 01%; anh Th bỏ chạy thì bị cáo D tiếp tục đuổi chém nhưng được mọi người can ngăn.

Trong vụ án này, mặc dù giữa bị cáo và anh Th, trong khi uống rượu, hai bên có lời qua tiếng lại nhưng bị cáo không tự kiềm chế, nhớ lại mẫu thuẫn cách đó 02 năm, chỉ vì nguyên cớ nhỏ nhặt mà đã dùng 01 con dao nhọn gây thương tích cho anh Th, anh Th bỏ chạy nhưng bị cáo vẫn hung hăng đuổi chém, vì vậy có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Danh D phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” với tình tiết “*Dùng hung khí nguy hiểm*” và “*Có tính chất côn đồ*” quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức là có căn cứ pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho rằng hành vi của bị cáo là không “*Có tính chất côn đồ*” là không có căn cứ chấp nhận.

Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

a) Dùng hung khí nguy hiểm;

i) Có tính chất côn đồ;

[3] Xét tính chất vụ án do bị cáo Danh D gây ra ít nghiêm trọng; không những trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây

mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Quan điểm của người bào chữa đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo để tự học tập, cải tạo là không có căn cứ chấp nhận.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tác động gia đình bồi thường số tiền 200.000 đồng cho bị hại, tuy nhiên, số tiền bồi thường là quá ít, không thể hiện được sự ăn năn của bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Kết hợp tình tiết giảm nhẹ nêu trên để Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, bị hại anh Nguyễn Hữu T yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản:

- Tiền thu nhập bị mất trong 20 ngày: 150.000 đồng x 20 ngày = 3.000.000 đồng.

- Tiền tổn thất tinh thần, bồi dưỡng sức khỏe: 2.000.000 đồng.

Tổng cộng 5.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 5.000.000 đồng theo yêu cầu của anh Th. Xét thấy, thỏa thuận giữa bị cáo và anh Th là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc và đúng pháp luật nên cần ghi nhận sự thỏa thuận trên. Buộc bị cáo Danh D phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Hữu T số tiền 5.000.000 đồng, trừ số tiền 200.000 đồng gia đình bị cáo đã bồi thường, còn phải bồi thường tiếp 4.800.000 đồng.

[6] Về vật chứng: Đối với con dao dài 48,5cm, cán gỗ dài 15cm, lưỡi dao dài 33,5cm, bản rộng nhất lưỡi dao là 0,5cm, đầu dao nhọn mà bị cáo dùng vào việc phạm tội là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn H, việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã xử lý vật chứng, trả lại con dao trên cho anh H là phù hợp nên cần chấp nhận.

[7]. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Xét thấy bị cáo Danh D là người dân tộc thiểu số ở xã có hoàn cảnh kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự và dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Danh D phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Danh D 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 03/9/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các khoản 1 Điều 585 Bộ luật dân sự 2015. Bị cáo Danh D phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Hữu T số tiền 4.800.000 đồng (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành án thì phải chịu thêm khoản lãi suất theo Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành xong

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã xử lý vật chứng, trả lại 01 con dao dài 48,5cm, cán gỗ dài 15cm, cho anh Trần Văn H.

4. Về án phí: áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự và dân sự sơ thẩm cho bị cáo Danh D.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PC 06, PC 10 - CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- CA huyện Tuy Đức;
- Chi Cục THADS huyện Tuy Đức;
- Bị cáo; đương sự; người bào chữa;
- Lưu, HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phan Quang Trung